TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 242/2019/HSST
Ngày: 23/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Nguyệt;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Luận ;

2. Bà Mai Thị Tiếp ;

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện VKSND thành phố Thanh Hoá tham gia phiên toà:***

Bà Lê Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 257/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 272/ 2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Duy Q, sinh năm 1990, tại Thanh Hóa, Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã Q, thành phố T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy H và bà Nguyễn Thị B; chưa có vợ.Tiền án:

Ngày 18/01/2012 Tòa án Quảng Xương xử 9 tháng tù tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/8/2012; Ngày 15/7/2013 Tòa án thành phố Thanh Hóa xử tội Trộm cắp tài sản xử phạt 18 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2014; ngày 25/6/2015 Tòa án thành phố Thanh Hóa xử tội Trộm cắp tài sản xử phạt 30 tháng tù giam. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/8/2017.Tiền sự: không; Bị caó bị tạm giam 24/5/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Trường Đại học C

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Anh T - sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: đường L, phường L, thành phố T.

Ngườicó quyền lợi nghĩa vụ liên quan:Ông Lê Hữu Đ - Sinh năm 1957(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã Q, thành phố T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu sài cá nhân nên Lê Duy Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 19 giờ ngày 22/02/2019 Q đi bộ một mình đến trường Đại học C đóng tại xã Q, thành phố T, Q trèo tường vào trong khuôn viên nhà trường đi đến khu nhà hai tầng phát hiện 01 xe kéo ba bánh kéo tay (bằng sắt), quan sát không có ai Q lại kéo xe ra sân vận động của nhà trường, đưa xe lên bậc ngồi của sân bóng rồi đẩy xe ra ngoài sau đó mang ra quốc lộ 47, khi đi đến xã Q, thành phố T, Q gặp một người phụ nữ không quen biết khoảng 50 tuổi và bán xe cho người phụ nữ này được 350.000đ, số tiền trên Q chi tiêu cá nhân hết.

Theo ông Phan Anh T sinh năm 1974 ở đường L, phường L, thành phố T – người được Giám đốc cơ sở trường Đại học C ủy quyền báo cáo hồi 19h ngày 22/2/2019 nhà trường có mất 01 xe kéo ba bánh có tay cầm KT (180 x 90 x 50)cm trị giá 1.500.000đ, trước khi mất nhà trường có giao tài sản trên cho bảo vệ quản lý do đó sau khi mất xe bảo vệ đã có trách nhiệm bồi thường lại xe cho nhà trường. Ngày 10/6/2019 ông Lê Hữu Đ sinh năm 1957 ở thôn Q, xã Q, thành phố T là bảo vệ yêu cầu Q bồi thường lại giá trị xe 1.500.000đ.

Ngày 26/4/2019 Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự đã định giá chiếc xe kéo ba bánh trên trị giá 1.350.000đ

Tại bản cáo trạng số 238/ CT –VKS- SH ngày 12/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Lê Duy Q về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS .

Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s,h khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự : Công nhận bị hại đã nhận đủ tài sản..

Chấp nhận sự tự nguyện của ông Lê Hữu Đ không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 1.500.000 đồng.

Truy thu ở bị cáo số tiền 350.000 đồng để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân : Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội cụ thể: Khoảng 19giờ ngày 22/02/2019 tại Trường Đại học C, thuộc địa bàn xã Q, thành phố T, Lê Duy Q đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe kéo ba bánh kéo tay của trường Đại học C trị giá 1.350.000đ.

[3]. Tuy giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 1.350.000 đồng nhưng bản thân bị cáo đã có 03 tiền án về tội trộm cắp chưa được xóa án tích, do vậy đây là tình tiết định tội theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

[4]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, tang vật và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Duy Q có đủ dấu hiệu cấu thành tội " Trộm cắp tài sản ", tội danh và khung hình phạt được qui định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017. Vì vậy VKSND thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo, cơ quan điều tra khởi tố bị cáo về hành vi phạm tội và tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4.1]. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của ng□ời khác, gây ảnh h□ởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn, vì vậy cần phải xử lý nghiêm mới có tính giáo dục và phòng ngừa.

[4.2]. Tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (điểm s,h khoản 1 Điều 51 của BLHS).

[4.3]. Bị cáo có nhân thân xấu đã có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo không chịu cải sửa và xem thường pháp luật. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thì việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian là cần thiết, như vậy mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Theo báo cáo của Trường Đại học C tài sản mà bị cáo chiếm đoạt trị giá là 1.500.000 đồng trước khi mất nhà trường có giao cho bảo vệ nhà trường quản lý. Sau khi mất bảo vệ nhà trường đã có trách nhiệm bồi thường cho nhà trường số tiền trên nên công nhận nhà trường đã nhận đủ tài sản.

Tại cơ quan điều tra ông Lê Hữu Đ là bảo vệ của Trường Đại học C yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mà ông đã bồi thường cho nhà trường 1.500.000 đồng. Nay ông Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền trên , xét đây là sự tự nguyện của ông Đ nên chấp nhận.

Đối với số tiền 350.000 đồng tiền do bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có nên cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS truy thu của bị cáo số tiền này để tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6]. Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s,h khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015 sửa đổi năm 2017; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Duy Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Lê Duy Q 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 24/5/2019 .

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị hại đã nhận đủ tài sản.

Chấp nhận sự tự nguyện của ông Lê Hữu Đ không yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền 1.500.000 đồng.

Truy thu của bị cáo số tiền 350.000 đồng để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án khoản tiền án phí theo quy định tại Điều 7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Thị Nguyệt